

**TÒA ÁN NH1 DÂN
KHU VỰC 8-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2025/DS-ST

Ngày: 30/9/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NH1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN**

TÒA ÁN NH1 DÂN KHU VỰC 8-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng phi.

Các Hội thẩm nH1 dân:

1. Ông Nguyễn Tường Bích.
2. Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký
Tòa án nH1 dân khu vực 8-Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nH1 dân khu vực 8-Vĩnh Long tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Lanh.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nH1 dân khu vực 8-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại TNHH MTV Xây dựng VN** (Nay là ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số).

Địa chỉ: Số 10 phố Thiên Q, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số: Ông Trần Vy Nhật Q, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 10 Đường Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Q có mặt).

* Bị đơn: **Đào N Q**, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Phú, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Đinh Công TH**, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

2/ **Phan Thị C**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

3/ **Đinh Thị Mỹ H1**, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

4/ **Đinh Thị Mỹ N**, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Hưng Hòa Đông, xã HN, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2023, trong quá trình tố tụng của bên nguyên đơn, cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương Mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng VN (Nay là Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số), ông Trần Vy Nhật Q trình bày:

Ngân hàng Thương Mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng VN (Nay là ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số) và ông Đào N Q đã ký Hợp đồng tín dụng số: 87/2023/LOS22/MG001/HĐTD/300 ngày 27/3/2023. Theo đó, bên nguyên đơn có cho ông Đào N Q vay số tiền 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng), Mục đích vay: Bù đắp tiền mua đất ở, thời hạn vay: 240 tháng (từ ngày 29/3/2023 đến ngày 29/3/2043), lãi suất cho vay ban đầu: 15%/năm trong vòng 03 tháng, kể từ ngày 29/03/2023, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 29/06/2023. Lãi suất điều chỉnh = lãi suất cơ sở 24 tháng (áp dụng tại ngày điều chỉnh lãi suất) + biên độ 4%/năm.

Lãi chậm trả gốc: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Lãi chậm trả lãi là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Thời hạn trả nợ:

- Nợ gốc: Vào ngày 25 hàng tháng.
- Nợ lãi : Vào ngày 25 hàng tháng.
- Nợ gốc được trả thành 240 kỳ.
- Số nợ gốc phải trả của mỗi kỳ hạn trả nợ: 2.000.000 đồng.
- Số dư nợ gốc phải trả kỳ cuối cùng: 2.000.000 đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho khoản vay, bị đơn Đào N Q đã thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp Hưng Hòa Đông, xã HN, tỉnh Vĩnh Long do ông Đào N Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 87/2023/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 27/3/2023 mà ông Q đã ký kết với ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Vy Nhật Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bị đơn Đào N Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn gốc: 477.847.811 đồng, lãi trong hạn là 34.898.631 đồng, lãi chậm trả lãi: 7.507.936 đồng, lãi chậm trả gốc: 177.404.751 đồng. Tổng cộng số tiền bên bị đơn Đào N Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng với số tiền là 697.659.129 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm hai mươi chín đồng). Ngoài ra, bị đơn Đào N Q phải tiếp tục chịu trả lãi

từ ngày 01/10/2025 trên số tiền vốn gốc theo hợp đồng tín dụng mà ông Q đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán hoàn tất nợ cho ngân hàng.

2. Trường hợp ông Đào N Q không trả, trả nợ không đầy đủ, ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 87/2023/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 27/3/2023 mà ông Đào N Q đã ký với ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 87/2023/LOS22/MG001/HĐTD/300 ngày 27/3/2023. Yêu cầu phát mại phần đất thế chấp thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp Hưng Hòa Đông, xã HN, tỉnh Vĩnh Long do ông Đào N Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác tại nơi đăng ký thường trú của bị đơn Đào N Q, tuy nhiên, ông Đào N Q vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ có liên quan cho Tòa án.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/9/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đình Công TH trình bày:

Ông Đình Công TH và vợ, con (Bà Phan Thị C, chị Đình Thị Mỹ H1, chị Đình Thị Mỹ N) là người đang trực tiếp sử dụng thửa đất số 19, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp Hưng Hòa Đông, xã HN, tỉnh Vĩnh Long do ông Đào N Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc thửa đất 19, tờ bản đồ số 29 là của gia đình ông TH, sau đó cha, mẹ của ông TH sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đình Thị Trúc Loan (Em ruột của ông TH). Hiện tại, ông Đào N Q đã thế chấp thửa đất số 19, tờ bản đồ số 29 để vay nợ ngân hàng. Ông TH và bà Phan Thị C, chị Đình Thị Mỹ H1, chị Đình Thị Mỹ N không có ý kiến gì. Trường hợp, bị đơn Đào N Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 29 thì ông TH sẽ đầu giá mua lại thửa đất nói trên.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị C, chị Đình Thị Mỹ H1, chị Đình Thị Mỹ N không cung cấp lời khai, các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nH1 dân huyện Bình Đại về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn Đào

N Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị C, Đinh Thị Mỹ H1, Đinh Thị Mỹ N vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015: Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng VN (Nay là ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số) về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn Đào N Q.

Buộc bà Đào Văn Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số số tiền 697.659.129 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm hai mươi chín đồng), trong đó: tiền vốn gốc là 477.847.811 đồng, lãi trong hạn là 34.898.631 đồng, lãi chậm trả lãi là 7.507.936 đồng, lãi chậm trả gốc: 177.404.751 đồng. Ngoài ra, bị đơn Đào N Q phải tiếp tục chịu trả lãi từ ngày 01/10/2025 trên số tiền vốn gốc theo hợp đồng tín dụng mà ông Q đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán hoàn tất nợ cho ngân hàng.

Trường hợp ông Đào N Q không trả, trả nợ không đầy đủ. Đề nghị tuyên xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 87/2023/LOS22/MG001/HDTTC/300 ngày 27/03/2023 để phát mại phần đất thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp Hưng Hòa Đông, xã HN, tỉnh Vĩnh Long do ông Đào N Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về thủ tục tố tụng:***

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Công TH có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bà Phan Thị C, chị Đinh Thị Mỹ H1, Chị Đinh Thị Mỹ N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Trong năm 2023, Ngân hàng Thương Mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng VN (Nay là ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số) có ký kết với bị đơn Đào N Q về việc cho bị đơn Đào N Q vay tiền để sử dụng bù đắp tiền mua đất ở. Sau đó, bị đơn Đào N Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Đào N Q đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống thuộc địa giới hành chính xã TT, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nH1 dân khu vực 8-Vĩnh Long có thẩm quyền xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng và thủ tục công khai chứng cứ.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất thế chấp và đưa ông Đinh Công TH, bà Phan Thị C, chị Đinh Thị Mỹ H1 và chị Đinh Thị Mỹ N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thu thập thêm các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản tự khai của bên nguyên đơn; Quyết định số 30/QĐ-TTGSNH1 ngày 17/01/2025; Quyết định số 1447/QĐ-NHNN ngày 24/3/2025; Quyết định số 30/QĐ-HĐTV ngày 03/3/2025; Quyết định số 648/2025/GUQ-VCBNeo ngày 06/5/2025; Quyết định số 29/2025/QĐ-HĐTV ngày 07/5/2025, Hội đồng xét xử đã công khai các tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 254 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Ngày 27/3/2023, bị đơn Đào N Q có ký hợp đồng tín dụng số 87/2023/LOS22/HĐTD/300 với Ngân hàng Thương Mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng VN (Nay là ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số) để vay số tiền 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng), Mục đích vay: Bù đắp tiền mua đất ở, thời hạn vay: 240 tháng (từ ngày 29/3/2023 đến ngày 29/3/2043), lãi suất cho vay ban đầu: 15%/năm trong vòng 03 tháng, kể từ ngày 29/03/2023, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên là 29/06/2023. Lãi suất điều chỉnh = lãi suất cơ sở 24 tháng (Áp dụng tại ngày điều chỉnh lãi suất) + biên độ 4%/năm, lãi chậm trả gốc: Bằng 150% lãi suất trong hạn, Lãi chậm trả lãi là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn Đào N Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn Đào N Q đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Q từ chối tham gia tố tụng, tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trước tòa án, không cung cấp lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn Đào N Q phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 697.659.129 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm hai mươi chín đồng), trong đó: tiền vốn gốc: 477.847.811 đồng, lãi trong hạn là 34.898.631 đồng, lãi chậm trả lãi: 7.507.936 đồng, lãi chậm trả gốc: 177.404.751 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bị đơn Đào N Q phải tiếp tục chịu trả lãi từ ngày 01/10/2025 trên số tiền vốn gốc theo hợp đồng tín dụng mà ông Q đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán hoàn tất nợ cho ngân hàng.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 87/2023/LOS22/MG001/HĐTD/300 ngày 27/3/2023, ông Đào N Q đã ký kết với ngân hàng hợp đồng thế chấp tài sản số 87/2023/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 27/03/2023. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hữu Trí, do đó hợp đồng thế chấp là đúng quy định của pháp luật. Trường hợp bị đơn Đào N Q không trả nợ, trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng đối với số tiền 697.659.129 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm hai mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh. Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp Hưng Hòa Đông, xã HN, tỉnh Vĩnh Long do ông Đào N Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 299, 304 Bộ luật dân sự để thu hồi toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

[6] Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đình Công TH.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Đình Công TH có yêu cầu mua lại phần đất thuộc thửa đất 19, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp Hưng Hòa Đông, xã HN, tỉnh Vĩnh Long khi phát mại, bán đấu giá, không liên quan đến vụ án nên không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nH1 dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số được chấp nhận nên ông Đào N Q phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 299, 304, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số đối với bị đơn Đào N Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Đào N Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số số tiền vay còn thiếu là 697.659.129 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm hai mươi chín đồng), trong đó: tiền vốn gốc: 477.847.811 đồng, lãi trong hạn là 34.898.631 đồng, lãi chậm trả lãi: 7.507.936 đồng, lãi chậm trả gốc: 177.404.751. Đồng thời, ông Đào N Q còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 87/2023/LOS22/MG001/HĐTD/300 ngày 27/3/2023, kể từ ngày 01/10/2025 trên số tiền vốn gốc 477.847.811 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm mười một đồng) cho đến khi thanh toán hoàn tất nợ cho ngân hàng.

2. Về xử lý tài sản thế chấp.

Sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, bị đơn Đào N Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng đối với số tiền 697.659.129 đồng (Sáu trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn một trăm hai mươi chín đồng). Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 29, diện tích 1110,3 m², tọa lạc tại ấp Hưng Hòa Đông, xã HN, tỉnh Vĩnh Long do ông Đào N Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 299, 304 Bộ luật dân sự để thu hồi toàn bộ số nợ cho ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Đào N Q chịu án phí với số tiền là 31.906.000 đồng (Ba mươi một triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp là 12.121.311 đồng (Mười hai triệu một trăm hai mươi một nghìn ba trăm mười một đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001810 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngoại thương công nghệ số có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Đào N Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Công TH, Phan Thị C, Đinh Thị Mỹ H1 và bà Đinh Thị Mỹ N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GDKT, TT và THA);
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã TT, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi